

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 77/2018/TLST- HNGĐ ngày 13/3/2018, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh 1984; nơi cư trú: Đội 1, thôn L, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Ngô Đức T, sinh 1978; nơi cư trú: Đội 10, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58,81,82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Đức Hoàng L, sinh ngày 26/08/2011. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng,

giáo dục con chung; anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 04 năm 2018 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung, nhà ở:** Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

+ Về công nợ: Cả hai anh chị cam đoan không vay nợ ai, không tranh chấp với ai. Nếu sau khi ly hôn có người nào yêu cầu giải quyết việc vay nợ của hai chúng tôi, thì chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*** về án phí:** Chị N tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền 300.000đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 08815 ngày 02 tháng 03 năm 2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện T. chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lu hồ sơ vụ án.

Đỗ Văn Nghiêm